



LUYỆN TẬP

CHU VI – DIỆN TÍCH MỘT SỐ TỨ GIÁC THƯỜNG GẶP

Câu 1. Diện tích hình vuông có cạnh 4 cm là cm^2 .

Câu 2. Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 25 m, chiều rộng 4 m là m^2 .

Câu 3. Diện tích hình bình hành có cạnh đáy dài 18 cm và chiều cao tương ứng bằng một nửa cạnh đáy là cm^2 .

Câu 4. Chu vi hình tam giác đều có độ dài cạnh 3 dm là dm.

Câu 5. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài là 16 cm, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài là cm.

Câu 6. Diện tích hình thang có đáy lớn 16 m, đáy bé 14 m và chiều cao 10 m là m^2 .

Câu 7. Chu vi hình lục giác đều có cạnh dài 5 cm là cm.

Câu 8. Một hình thang có đáy lớn dài 12 cm, đáy nhỏ ngắn hơn đáy lớn 4 cm và chiều cao bằng trung bình cộng của đáy nhỏ và đáy lớn. Diện tích hình thang đó là cm^2 .

Câu 9. Chu vi hình vuông có cạnh dài 8 cm là cm.

Câu 10. Diện tích hình chữ nhật có chu vi là 30 cm, chiều dài hơn chiều rộng 3 cm là cm^2 .

Câu 11. Chu vi hình thang cân có tổng hai đáy là 38 cm, cạnh bên dài 6 cm là cm.

Câu 12. Chu vi hình thoi có cạnh 9 dm là dm.



Câu 13. Chu vi hình bình hành có cạnh bên là 5 cm, cạnh đáy bằng một nửa cạnh bên là cm.

Câu 14. Cho hình thoi có hai đường chéo lần lượt là 8 cm và 12 cm. Diện tích hình thoi đó là cm^2 .

Câu 15. Một hình bình hành có đáy là 2 cm, gấp đôi cạnh đáy thì được chiều cao tương ứng. Diện tích hình bình hành đó là cm^2 .

Câu 16. Đường chéo chính của hình lục giác đều có độ dài là 14 cm. Chu vi của hình lục giác đều đó là cm.

Câu 17. Diện tích của hình vuông có chu vi 28 cm là cm^2 .

Câu 18. Hình vuông có diện tích 64 cm^2 thì có cạnh dài mm.

Câu 19. Chu vi của hình bình hành có diện tích 24 cm^2 , chiều cao 4 cm và cạnh bên 5 cm là cm.

Câu 20. Cạnh của hình vuông có chu vi bằng chu vi của hình thoi cạnh 10 cm là cm.

Câu 21. Cạnh của hình lục giác đều có chu vi 18 dm là cm.

Câu 22. Một hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi của hình thoi cạnh 10 dm. Biết chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Chiều dài hình chữ nhật đó là cm.

Câu 23. Một hình thang có diện tích 2 m^2 , chiều cao 5 dm và đáy lớn dài 60 dm. Độ dài đáy nhỏ của hình thang đó là dm.

Câu 24. Chiều cao của hình bình hành có diện tích 15 dm^2 và cạnh đáy dài 25 cm là cm.

Câu 25. Diện tích của hình chữ nhật có chu vi là 16 cm, chiều dài 5 cm là cm^2 .

Câu 26. Một hình thang có diện tích 56 dm^2 , độ dài hai đáy lần lượt là 48 cm và 32 cm. Chiều cao của hình thang đó là dm.

Câu 27. Một hình bình hành có chu vi bằng chu vi hình tam giác đều cạnh 2dm. Biết cạnh đáy của hình bình hành đó tính theo đơn vị xăng-ti-mét là số nhỏ nhất có hai chữ số. Cạnh bên của hình bình hành đó là cm.

Câu 28. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 15 m, chiều rộng 12 m. Ở giữa mảnh đất, người ta đào một cái ao hình vuông cạnh 5 m. Diện tích phần đất còn lại là m^2 .

Câu 29. Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 5 m, chiều rộng 2 m 5 dm được lát kín bằng các viên gạch hình vuông kích thước $50 \text{ cm} \times 50 \text{ cm}$. Để lát kín nền nhà cần viên gạch.

Câu 30. Để rào kín một miếng đất hình vuông cạnh 6 m (trừ cổng rộng 2 m) cần dựng tất cả m tường bao.

Hết

